SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 17 309
Ngày: 18/5/15
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

QUÝ 1 NĂM 2015

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	THUYẾT MINH	QUÝ I/2014	QUÝ I/2015	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàngvà cung cấp dịch vụ	1	VI.25	176.635.052.397	126.611.703.943	(50.023.348.454)	71,68
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		388.863.346			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	10		176.246.189.051	126.611.703.943	(49.634.485.108)	71,84
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	121.115.888.142	105.049.037.676	(16.066.850.466)	86,73
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 -11)	20		55.130.300.909	21.562.666.267	(33.567.634.642)	39,11
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	12.785.823.633	11.757.092.660	(1.028.730.973)	91,95
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	1.172.179.962	6.575.263.036	5.403.083.074	560,94
	Trong đó : Chi phí lãi vay	23		1.439.086.223	1.190.053.667	(249.032.556)	82,70
8	Chi phí bán hàng	24		3.250.783.289	3.586.599.874	335.816.585	110,33
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.495.518.683	11.079.699.754	(415.818.929)	96,38
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		51.997.642.608	12.078.196.263	(39.919.446.345)	23,23
11	Thu nhập khác	31		451.020.750	29.939.564.721	29.488.543.971	6.638,18
12	Chi phí khác	32		213.300.253	4.310.682.731	4.097.382.478	2.020,95
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40		237.720.497	25.628.881.990	25.391.161.493	10.781,10
14	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		213.250.896			
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	50		52.450.614.001	37.707.078.253	(14.743.535.748)	71,89
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	5.745.482.189	8.158.052.808	2.412.570.619	141,99
17	Chi phí thuếTNDN hoãn lại	52	VI.30	(2.931.013)	1.871.351.651	1.874.282.664	(63.846,58)
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN (=50-51-52)	60		46.708.062.825	27.677.673.794	(19.030.389.031)	59,26
19	Lợi ích của cổ đông tối thiểu	61		(230.332.207)	(1.229.451.813)	(999.119.606)	533,77
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		46.938.395.032	28.907.125.607	(18.031.269.425)	61,59
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.114	720		
	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					

Giải Trình:

Trong Quý I/2014: Sản lượng tiêu thụ là 3.406,59 tấn; Giá bán bình quân: 47.363.897VND/tấn.

Trong Quý I/2015: Sản lượng tiêu thụ là 3.362,56 tấn; Giá bán bình quân: 33.514.118 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ Quý I/2015 thấp hơn Quý I/2014. Và giá bán bình quân thấp hơn Quý I/2014.
(giá bán bình quân Quý I/2015 giảm đi : 13.849.779 VND/tấn hay giảm 29,24% so với Quý I/2014)

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh Quý I/2015 giảm: 39.919.446.345 VND hay giảm 76,77% so với Quý I/2014.

+ Lợi nhuận khác Quý I/2015 tăng lên: 25.391.161.493 VND so với Quý I/2014

Do đó, lợi nhuận sau thuế Quý I/2015 giảm 19.030.389.031 VND hay giảm 40,74 % so với Quý I/2014.

Ngày 15 tháng 06 năm 2015

Người lập biểu	Kế Toán Trưởng	Tổng Giám Đốc
VÕ DUY HƯỞNG	Phạm Ngọc Huy	Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ